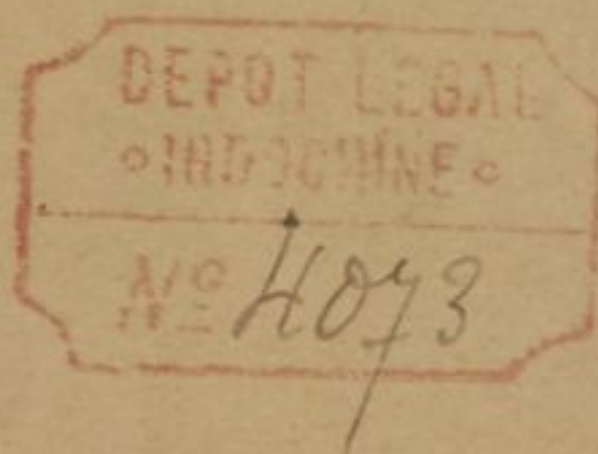


Recue
INDO-CHINOIS
8° 340

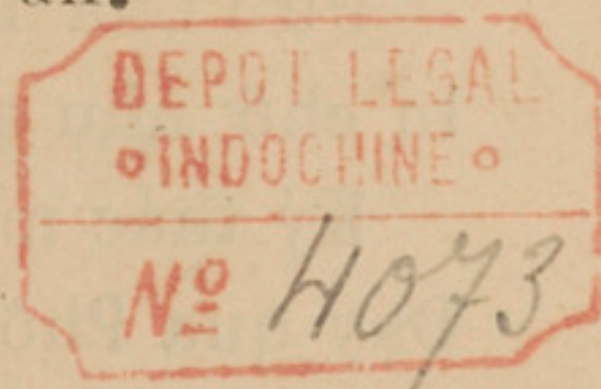
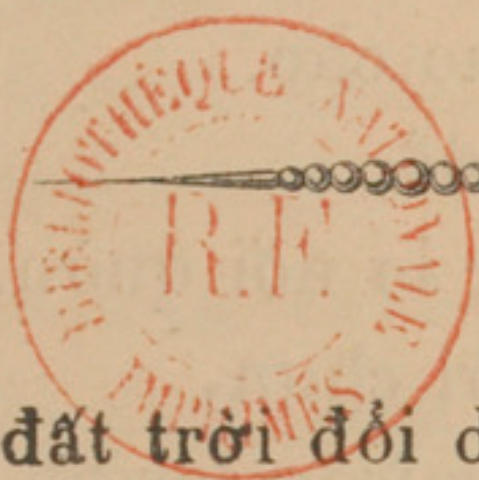


8 Ind Ch *Recue*
340 (C.)

Nom d'auteur.....11.....

Titre de l'ouvrage: *Lữ Bích diu' cha*
thi' vãn (Poésies relatant les prin-
cipaux épisodes de la vie du Bx
Cuenot).

TỰ TÍCH ĐỨC CHA THỂ văn.



KHOẢN đất trời đời năm tháng,
Biển âm dương kẻ vẫn người lai.

Chạnh lòng cảm cảnh ai hoài,
Vì câu kim tích vì bài ngâm nga.

Có người ở nước Langsa, 5
Cao minh thiên tính khác xa người thường.

Quyết từ thân thích cố hương,
Trải qua Nam Việt noi gương Tông đồ.

Thánh hiệu Xitêphanô,
Tấn lòng ái kính xứng phò chức quờn. 10

Năm Giáng sinh nhứt thiên bát bá,
Thuyền châu lưu phút đã tới nơi.

Trước vào tỉnh Nghệ nghỉ ngơi,
Cõi Nam mừng thấy đèn trời sáng soi.

Đương thuở nhơn hoàng ngự ngôi, 15
Ra vào thông thả lẫn hồi giảng khuyên.

Nghệ An nhần đến Thừa Thiên,
Nam Ngãi Bình Định Phú Yên Sài Gòn.

Khắp miền dạy dỗ các con,
Thân ly cố cuộc chơn mòn tha ban. 20

Gặp khi đạo Chúa gian nan,
Ngăn bầy muông sói giữ đoàn chiên con.

Đức Cha Từ qua miền Đông phố,
In chữ nhu sách sổ giao cho.

Ký thác mọi nỗi cơ đồ, 25
Dạy qua Phố Mới đặt lo nỗi quờn.

Phanô vưng linh đời chơn,
Gió đưa chiếc lá sóng mừng bướm lang.

Đương khi cơ hội gian nan, 30
Có người vàng đá nên trang cột rường.

Giáo nhưn ghe đoạn thảm thương,
Trông mưa chan chứa rười vườn hội công.

Thăm xa non nước mấy trùng,
Trông cha trở lại tấm lòng bùng khuôn.

Đến Phố Mới đặt chừng mười bữa, 35
Gởi thơ cho tàu lửa đem sang.

Đức Thầy còn ở Bình Lang,
Đặng tin thôi mới tái hoàn Hạ Châu.

Hết lòng hết sức lo âu, 40
Lao đao vì Chúa giải dẫu vì con.

Nước Nam chiến Chúa thon von,
Vì đương sấm sét vì còn phong ba.

Kiếp lo truyền chức Đức Cha,
Nỗi quờn giám mục gánh đà nặng ghê.

Việc xong phú thác đề huê, 45
Đức Thầy Từ lại dậm đề lưu ba.

Phanô từ chịu Đức Cha,
Nước Nam trở lại Xuy Xoa đưa thuyền.

Một lòng ưu ái cần quyền,

Hằng lo bảo hộ chí chuyên chẳng rời. 50

Bừm lang thẳng tách dăm khơi,
Tấm lòng minh bạch nước trời chẳng tri.

Kẻ từ Phố Mới ra đi,
Một lèo gió thuận tứ vi sóng mừng.

Trời nam chỉ dăm phân phân, 55
Nước non ngàn dăm gió trắng một thuyền.

Tàu qua ghé bãi Ma Liên,
Sai người lên đất bảo riêng tin lành.

Dạy tin ra Quảng đành rành, 60
Tàu ra tới tại đầu gành Trà Sơn.

Dặn dò sau trước nguồn cơn,
Rước Cha lên đất chớ sờn gian truân.

Đương khi bắt đạo tung bưng,
Mắng tin bao xiết nỗi mừng nỗi lo.

Mừng vì Chúa đã liệu cho, 65
Có đứng Vít vồ chặn giữ giáo nhơn.

Lo vì nhật nhiệm càng hơn,
Lậu ra một chuyện sạch trơn ba đời.

Sức phạm há mấy lăm hơi, 70
Cũng liều đánh bạc với trời thử coi.

Ngửa trông Chúa cả ba ngôi,
Lâm khi nguy hiểm giúp tôi tá cùng.

Đương Minh Mạng thập tứ niên,
Cửa Hàn lộ thấy Dương thuyền hạ neo.

Nửa đêm chiếc bản gay chèo, 75
Rước Cha lên đất hiểm nghèo thoát qua.
Thanh khe bãi rộng dàng xa,
Võng lên An Ngãi tới nhà trùm Nền.
Chúa giúp kẻ vững bền tin cậy,
Tuy nghèo nàn tràn đầy chớ nao. 80
Dầu khi biển động ba đào,
Chiếc thuyền Hội Thánh chạy cao vững vàng.
Đến khi gặp trận kinh hoàn,
Ngọn cờ Cứu Thế chỉ dàng chớ sai.
Dầu khi gió dữ thổi hoai, 85
Mặc tiếng sóng vỗ nghiêng tai cảm lèo.
Dầu khi lâm cuộc hiểm nghèo,
Có Cha cầm giữ như neo vững vàng.
Dầu khi xao xuyến nhộn nhàng,
Có Cha cầm gốc lại an ngọn nhánh. 90
Kià người xiêu lạc đạo lành,
Bỏ chèo neo vạy tập tành dàng ngay.
Kià người kính sợ bấy nay,
Lần hồi lại dặng sum vầy ở an.
Kià người khao khát phí nguyên, 95
Thấy người như thấy chúa chiến hơn từ.
Vì con gởi bãi đầu gành,
Ăn thân lao lý nộp mình chông gai.
Vì con tội lỗi muôn trùng,
Liều mình khốn khó hết lòng lo toan. 100
Vì con chịu chít bàn hoàn,

Nền Cha chẳng nệ dặm ngàn núi sông.

Thương vì nước khác lạ lòng,
Uốn mình thói phép cũng bằng chiến dè.

Thương vì bỏ cảnh lià quê, 105
Lánh vòng sung sướng lánh bề danh vang.

Thương vì thấy mặt cao sang,
Lâm khi túng ngặt ăn tàng nhỏ nhoi.

BA năm ở Quảng lần hồi,
Lo chưng lửa thánh giới mài ngọc thiêng. 110

Linh Mục bốn quốc phong truyền,
Trong thuở nhật nhiệm khắp miền giữ chẵn.

ông LÃNH, ông LỘC, ông NGOAN, ông TÔNG, ông
CHIÊU, ông LỢI, ông TƯ, ông HIỀN. Trong các
năm trước Đức Cha Thẻ đã phong chức cho
các cha ấy.

Tìm học trò gởi Pinăng,
Để học thông thái để hằng giảng rao.

Chầy ngày tính lần vào Tư Ngải, 115
Dặm tuyết sương nào nại xông pha.

GẶP ghình non nước thăm xa,
Tĩnh Nam lui gót Phú Hòa đời chơn.

Vấn về an ủi thiệt hơn,
Quảng bao sành sỏi dễ sồn gian nan. 120

Ăn ánh tại nhà thầy Ngoan,
Vừa đặng ít tháng lại toan đi vào.

Vì chiến nên nổi lao đao,
Ơn dày ngãi nặng trời cao đất dày.

Vì chiến lạc chốn chông gai, 125
Kiếm tìm mỗi gót trong ngoài khắp nơi.

Hằng rao danh vọng Chúa Trời,
Trên cao đèn đặt dưới đời gương treo.

Đương khi vượt biển hiểm nghèo,
Gió đông tuy dữ lái lèo còn đây. 130

Đương khi hùm sói tứ vây,
Miễn sáng danh Chúa sá chi thân phạm.

Buổi nhật nhiệm đã cam tàng ẩn,
Đất Bồng Sơn lần đặng đến nơi.

Đâu đâu là chẳng nước trời, 135
Những miền chướng trệ nghe lời E-van.

Dung thân tịch mật lo toan,
Ngửa nhờ ơn phước sửa sang trong ngoài.

Bến Đá Gia Hựu Gò Xoài,
Ba nơi cần mật vẫn lai thế tàng. 140

Hai năm đã ở tạm an,
Đồng Hươu đến viếng Sơn Trang bước dời.

Tuy rằng ẩn ánh có nơi,
Khắp phương quanh quẽ nghe lời giảng khuyên

Đất Tam Thuộc dè miền thẳng tới, 145
Việc mở mang thời mới khởi công.

Vì đương giữa trận tố đông,
Sợ e gãy lái khôn trông tới miền.

Vì dằng xa cách viễn huyên,
Không ai coi sóc bấy chiến lạc lài. 150

MINH mang cõi đất Đồng Nai,
Phong Đức Thầy Ngải phân hai chính quyền.

Đàng trong nước việc đã yên,
Còn âu lo nỗi Thừa Thiên ra ngoài.

Quang sơn dặm cách đàng dài, 155
Không ai chặn giữ không ai mối giềng.

Cổ Phan Giám mục chức truyền,
Hội Thánh có một chính quyền phân ba.

Ngàn trùng dặm thăm đàng xa,
Mọi nơi đều có Đức Cha cầm quờn. 160

Gian nan khốn khó chi sờn,
Đạo tuy nghiêm cấm giáo nhưn phỉ nguyên.

Ngoài trong lo việc giảng truyền,
Bồi phương thỏa thiệp khắp miền âu ca.

HẰNG năm phong chức các cha, 165
Vườn nho sum ấm Thánh Tòa sáng danh.

Việc lành ai chẳng đua tranh,
Ngợi gương phước đức thỏa tình yêu đương.

Lo toan thánh đạo cứu trường,
Dịch kinh in sách để gương soi truyền. 170

Đất mọi rợ nước trời chưa thấu,
Sai Vận Do hai Cậu mở đàng.

Ngỗ nhờ ơn Chúa rộng ban,
Mang Phương khát phục E-van giảng truyền.
Nước non ngàn dặm cách miền, 175
Mang Phương xa xác phỉ nguyên kính tin.

Hằng năm nối tiếp giữ gìn,
Phá tan thói dữ lòng thìn nết na.
Phượng thờ một Chúa Ngôi Ba,
Xưa tuy lâm lạc nay đã phân minh. 180

Chớ rằng Mang di mà khinh,
Căn nguyên bởi Chúa thân hình như ta.
Cám ơn Chúa cả cao xa,
Nước Cha trị đến rày đã khắp nơi.
Lễ đạo thánh sáng ngời khắp chỗ, 185
Muru quỷ ma tạt nó ngăn can.

Bình Định Tổng đốc Dương-Quang,
Xui lòng ghét đạo tính toan khuấy đời.
Trác truyền ra khắp mọi nơi:
Chỗ nào dạy đạo Chúa Trời đừng cho. 190

Hễ là đạo trưởng đạo đồ,
Gặp đầu bắt đó trói vò giải tra.
Chỗ nào lập cửa lập nhà,
Dạy truyền phá tán cho ra đất gò.
Sai quân mật thám tuần do, 195
Kiếm tìm khắp xứ tò mò khắp nơi.
Xuân-Hương quan đã biết hơi,

Bức Cha liệu thế tối trời lui chơn.

Bồi hồi chiếc thủy đăng sơn,
Lánh vòng gian hiểm khỏi cơn ngặt nghèo. 200
Thong dong cũng đã cheo leo,
Cơn sóng âm ặc cái neo vững vàng.

Đi ra Gia Hựu ẩn tàng,
Thương Cha lao lụy vì đoàn gian hung. 205
Lao đao khốn khó ngàn trùng,
Đâu cùng trời đất đâu cùng nước non.

Cũng vì chần giữ các con,
Cái thân lưu lạc lòng son bao nài.
Cũng vì đạo phải chông gai,
Nhà nghèo con thảo đành dài ngựa hay. 210

Cũng vì thì thế đắng cay,
Càng cao danh vọng càng dày gian nan.
Cũng vì lời Sấm E-van,
Bất bớ thành nọ trốn sang thành nầy.

Bát ngát vì trận gió mây, 215
Đánh trống động chuông bức giấy động rừng.

Đầu mục giam bắt lấy lừng,
Nhiều người đầy đọa biệt chừng xa xuôi.

Giáo nhưn luồn những ngậm ngùi,
Gió mưa mấy trận bồi hồi mấy phen. 220

Đâu cũng quỉ dữ lòng ghen,
Khéo pha thuốc độc khéo chen chước mầu.
Xã Mười thủ Quảng làm đầu,

Phát đơn mật cáo tới hầu tỉnh quan.
Vì chưng cừu hận các làng, 225
Rằng Gia Hựu có ẩn tàng Dương nhơn.
Bầm quan tỏ rõ nguồn cơn,
Đạo trưởng ở đó ước hơn trăm người.
Cơ bảo họa thâm nực cười,
Muru sâu chẳng nhem Chúa Trời đã soi. 230
Sai quan án nghị soát coi,
Quân gia vây đồ dọn rồi sạch không.
Đức Cha lên vồng xuống đồng,
Đi giữa bạch nhứt ai hồng hồ nghi.
Soát rồi quan chẳng thấy chi, 235
Đóng gông nguyên khổng giải đi vào thành.
Chớ bay vu cáo đã đành,
Tội lỗi phản tọa đành rành chẳng sai.
Kiện người mình lại phải tai,
Ba chú nguyên khổng thai lai phải đòn. 240
Chúa phép tắc hãy còn che chở,
Cơ hội dường đã vỡ lại an.
Đức Cha e cự tái hoàn,
Bắt tằm dẫu sói dưỡng nhàn bấy chiền.
Mới toan đi viếng Phú Yếu, 245
Vì thương giáo hữu cách miền quang sơn.
Đàng xa dậm thâm lui chơn,
Đến nơi ít bữa lâm cơn bệnh nghèo.
Quảng bao mình sống cheo leo,
Lâm khi thế ngặt phải theo chúng bản. 250

BÔNG Sơn thôi lại phản hoàn,
Dưỡng binh thông thả vẹn toàn ba năm.

Xuân Hương Cha lại về thăm,
Thác Bá Đồng Quả cũng nhằm đang đi.

Ghé vào an ủi một khi, 255
Tính toan mọi nỗi biệt ly phen này.

Bấy lâu cũng đã sum vầy,
Nay Cha dời bước khiến đây bàn hoàn.

Xa trông chốn cũ giang sơn, 260
Người buồn cảnh cố hỉ hoan bao giờ.

Bưng khuôn mấy khúc lòng tơ,
Gió đưa cội gốc phất phơ ngọn nhành.

Công ơn biển thẳm non xanh,
Thuở nào gặpặng mới đành tấm gan.

Mọi nơi rày đã tạm an, 265
Cha ở Gò Thị dưỡng nhàn ít lâu.

Trong ngoài bốn đạo đâu đâu,
Cao rao danh Chúa lo âu việc lành.

Cha Thấy giảng dạy tập tành, 270
Nối quờn Hội thánh sáng danh Chúa Trời.

An thường thủ phận nơi nơi,
Phí lòng kính mến không lời oán vưu.

Sự đời khéo bày mưu khấy rối,
Chúa Trời dùng mở hội khoa thi.

ĐANG năm Tự Đức trị vì, 275

Dương thuyền lẹ tới dương khi thịnh linh.

Lời ngoài nói cũng phân minh,

Giao hòa giảng đạo thông tình hội thương.

Lạ chi quốc phú binh cường,

Muốn sao nên vậy có nhường chi ai.

280

Lạ chi cậy sức cậy tài,

Kéo cờ bắn súng vang tai lói đầu.

Kinh hoàng dộn dật đầu đầu,

Đồn rằng giặc đạo thù sâu phen nầy.

Kẻ rằng viện dẫn bên tây,

285

Cũng vì tả đạo sinh rầy người ta.

Kẻ rằng tin tức lại qua,

Mấy chú đạo trưởng ấy là mối mang.

Đầu cùng những tiếng ức oan,

Nghĩ mình vô sự mà mang ách vào.

290

Ngùi ngùi mấy trượng cao bao,

Cổ thì vắn vỏi kêu nào thấu cho.

Ban đầu thám mật tuần do,

Nhứt canh xem xét Da tô đạo nầy.

Lân hồi bắt đảng cha thầy,

295

Bắt ai chém nấy oan thầy đã nhiều.

Ngậm ngùi thế sự có trêu,

Kẻ ăn người chịu đó liều đây mang.

Mật truyền ra khắp các làng,

Đạo dân đầu mục khai cang bắt quyền.

300

Chước làm cũng đã thâm huyền,

Đầu mục tới tỉnh quan truyền đóng gông.

Giám cầm ở một chỗ chung,
Các tỉnh thông quốc cũng đồng như nhau.
Đạo như nam nữ bấy lâu, 305
Mọi ngày đòi điểm đánh đau vô hồi.

Bao rày bị cực thương ôi!
Bắc nam giáo hữu nằm ngồi gai chông.
Nhiều người đã ngã lòng trông,
Tính liều xuất giáo cho xong phận mình. 310
Nào hay phép Chúa cao minh.
Xuất giáo cũng vậy chẳng tình thứ tha.

Đang khi dọn dứt gần xa,
Các Cậu hội hiệp xin Cha từng quyền.
Trốn vào Gia Định cho yên, 315
Đợi khi bình tịnh xuống thuyền trở ra.

Đức Cha phân lại thiết tha;
Nỗi niềm tâm sự cũng đã định ninh;
« Cha rằng: Kẻ chán chiến lành,
« Phải liều sự sống phú mình vì chiến. 320
« Lễ đâu xa lánh cách miên,
« Bỏ liều giáo hữu sao yên tấm lòng.
« Phần ai ai trốn cũng xong,
« Phần Ta không lẽ lánh vòng đi xa.
« Sống thác mặc lượng Chúa Cha, 325
« Ở trong địa phận lòng Ta mới đành.
« Dầu cho phá phách tan tành,
« Đã ưng thủ nghĩa xá sanh bao nài.

Thuở li loạn biết tài hào kiệt,
Khi nghèo nàn rạng tiết trung trinh. 330

Đang còn giữa biển linh đình,
Thấy lời phô nói nghĩ tình xót xa.
Bến khi mặt truyền trát ra,
Thích tự phân sáp dỡ nhà đạo nhờn.

CÀNG ngày sự dữ càng hơn. 335
Đức cha mới tính đi chơn Gò-bồi.

Tuy rằng là chỗ mồ côi,
Làng còn để lại đặng đôi ba nhà.
Ông Quả thấy Tuyền thấy Khoa,
Nghiem Sang hai chú cũng là theo đây. 340

Thị Lưu goá phụ nhà nầy,
Cha con tạm ẩn tứ thầy dương thân.
Kẻ sáp đổi đi xa gần,
Kẻ còn ở lại bán thân thương tâm.
Cửa nhà dỡ phá cãm cãm, 345

Cho ai lòng sắc không cãm lụy châu.
Để cùng nổi nước lo âu,
Nào ai xiết kể từ đầu đến đuôi.
Thấy trong thế cuộc ngậm nguồi,
Hoa tàn sự nghiệp nước trôi cơ đồ. 350

Khắp nơi có kẻ tuần do,
Kiếm tìm đạo trưởng đạo đồ giải quan.
Vi có đũa tâm gan bất hảo,
Đến huyện quan mặt cáo sự tình.

Rằng nhà bà Sĩ Vĩnh minh, 355
Có đạo trưởng Thọ tàng hình ở đây.
Huyện quan tức tốc xuống vây,
Soát đi soát lại không thấy không chi.
Lòng quan còn hầy hồ nghi,
Hỏi quân hỏa tốc kiếp đi Gò-bồi. 360
Soát ba nhà đó thử coi.
Soát dặng đồ lễ tính thời đã nhằm.
Hỏi tra ông Quả chăm chăm,
Hùng hào dặt chí trông lăm vô hồi.
Thầy Khoa không ngổ tháo lui, 365
Ăn mình xó vách bồi hồi kinh tâm.
Quân gia soát kiểm cầm cầm,
Đứng sững một chỗ nín cầm cả ngày.
Rủi mà lại cũng còn may,
Tối lại có kẻ vẽ bày mưu toan. 370
Thoát ra khỏi nhà bà Quang,
Tan năm canh trốn thẳng ngàn dặm xa.
Quan cứ ông Quả mà tra,
Đồ lễ như vậy ấy là của ai.
Chú là đạo trưởng chẳng sai, 375
Kêu không sao dặng chối dài ai cho.
Ông Quả bởi lòng sợ lo,
Thưa rằng chẳng phải đôi co không hoài.
Cho nên quan ở lại dai,
Giữ canh nghiêm ngặt ước hai ba ngày. 380
Bức cha thấy sự dặng cay,

Lại thêm khát nước lâu ngày xót xa.

Ở trong lẫm lúa bước ra,
Phú mình mặc ý Chúa Cha lo lường.

Quan quân xem thấy tây Dương, 385
Như đường mất vía như đường chiêm bao.

Kêu la truyền báo lao xao,
Hối rân mỡ trống giáo sào gậy cây.

Kéo đoàn kéo lũ đến vây, 390
Đua nhau chạy tới coi Tây thể nào.

Huyện quan thôi mới truyền rao,
Gia công từng giã tận cào chớ tha.

Còn gia nhen với chủ nhà,
Đều đóng gông cả đem ra ngoài vườn.

Chạy tờ phi báo Tỉnh đường, 395
Sai quân Tỉnh phái nghiệm trường giải tra.

Dạy quân tức tốc phá nhà,
Làm cũi mà để Đức cha vào ngồi.

Tịch phong của cải vừa rồi, 400
Quan truyền đạo dẫn lần hồi đi lên.

Trời lụt nước khỏa dưới trên,
Tứ vi trắng lớp bốn bên dật dâm.

Gan trường chẳng khác kim châm,
Đâu cùng mấy đoạn thương tâm thảm tình.

Giải đi hai mươi bốn danh, 405
Giải lên vừa đến Tỉnh thành một khi.

Quan lớn đòi hỏi tức thì,
Xem coi việc lạ thiếu gì người ta.

Canh giam quan dạy mở ra,
Để mà lập thể hỏi tra sự tình. 410

Đức cha đem trước vào đình,
Tĩnh đường hội hiệp rập rình nghe coi.

Quan quân kẻ đứng người ngồi,
Hỏi han sự tích hỏi rồi lại biên.

Đức cha tuy bịnh ưu phiền, 415
Nhưng khi ứng đáp phân minh mọi lời.

Rằng tôi qua đã lâu đời,
Ước ba mươi bảy năm trời đến nay.

Chỉ lo truyền dạy đạo ngay,
Không làm giấc giã không hay sự đời. 420

Vì vua cấm đạo Chúa Trời.
Nên phải tàng ẩn tùy thời nấu nưng.

Tuy tôi người ở viễn phương,
Bồi lòng kính chúa khắp thương mọi người.

Tuổi rày đã quá sáu mươi, 425
Thẳng ngay dạ thiết chê cười mặt ai.

Cứu người đói khát hoạ tai,
Vốn không tham lợi tham tài mà qua.

Không lòng độc dữ gian tà,
Không làm thiệt hại nước nhà việc chi. 430

Không tham danh vọng thế thì,
Dạy người cho biết thị phi dữ lành.

Có sao nói thật đành rành,
Không hề nói dối nói quanh đâu là



Tĩnh quan chưa dám hỏi tra, 435
Chạy tởn bầm bộ hay qua sự nầy.
Đức cha phiên muện chầy ngày.
Liên mang bệnh nặng đòi thầy thuốc thang.
Gian nan thôi lại gian nan,
Chưa rồi nỗi nọ lại sang nỗi nầy. 440
Tưởng rằng một hội phong mây,
Nước non há để tởn thấy lia nhau.
Nào hay kẻ trước người sau,
Khỏi mười lăm bữa cha mau về trời.
Vàng trầm sông Lệ thương ôi: 445
Gió đưa ngọn thắm mưa rơi dọt sâu.
Mắng tin giáo hữu đâu đâu,
Ngày dài hàm lụy canh thâu đoạn trường.
Bưng khuôn lòng khiến thắm thương,
Thương khi lâm tử cũng dường tội nhờn. 450
Ngậm ngùi cảm bấy công ơn,
Ơn còn người mất lòng hơn tơ vò.
Nhấn dầu núi lở biển khô,
Biển núi khô lở công phu đá vàng.
Phận cha rồi cuộc gian nan, 455
Gian nan rồi cuộc thanh nhàn tới nơi.
Chúng con còn ở giữa vời,
Giữa vời biển hiểm là đời phù vân.
Sự đời khi hiệp khi phân,
Phân ly lại hiệp xây vắn vô biên. 460

Chỉ về dạy đầu giang hải cốt,
Quan đào lên tươi tốt mọi nơi.

Xác chôn ba bốn tháng trời,
Hình hài toàn vẹn như người nghỉ ngơi

Không hề hư nát rã rời 465

Quân dân ngoại đạo đồng lời kính khen.

Rằng đều rất lạ chẳng hèn,
Trong người dương thế ai ben bằng rày.

Xác chôn đã quá trăm ngày,
Thịt da trắng đỏ mặt mày tươi xanh. 470

Tiếng đồn ra khắp thị thành,
Thị thành nhiều kẻ đua dành theo coi.

Linh truyền đem xác thả trôi,
Quân dân ai chẳng ngậm ngùi thấm thương

Nước đưa một giấc đoạn trường, 480
Thế trần là tạm thiên đường là quê.

Xuân hương phong cảnh ừ ề,
Cỏ hoa rơi lụy lý lẽ gấm sâu.

Phong phần không biết nơi đâu,
Kiếm tìm chẳng thấu âm cầu chẳng thông. 485

Nơi nào đèn ngãi tổng chung,
Không cùng biển thẳm không cùng trời cao.

Xơ rơ mấy cụm bồ đào,
Mống mây mỗi mắt mưa đào vấn hơi.

Lang sa đất cũ với với, 490
Tấm thân ký thác đất trời minh mông.

Ở đời hai chữ cùng thông,

Chữ cùng khốn khó lập công lâu dài.

Chữ thông tuy đặng nhân lai,

Nhân lai có thuở chông gai có ngày.

495

Thế gian thường biến đổi thay,

Ngày xưa li loạn ngày nay thái bình.

Ngừa nhờ ơn Chúa chí linh,

Tối làm nên sáng dữ sinh nên lành.

Dầu ai phá nát tan tành,

500

Hư thì sửa lại tốt lành cao xa.

Tang thương một cuộc trải qua,

Trước thuật tự tích Đức cha để truyền.

CHUNG

(a) Văn Tế Đức Cha Thẻ.

Bò âm dương qua lại,
Bồi hồi câu quá khích đường tên;
Cổn trần thế hiệp tan,
Thấp thoán giấc huỳnh hôn nửa gối;
Từng phen nắng hạ còn đang cơn,
Xờ xạc ngọn ngành,
Một trận gió đông nở nào khiến đổi dời gốc cội.
Nhấn rằng còn khách ba sanh,
Nào tưởng đã người chín tuổi !

(b) Nhớ Đức Cha Xưa.

Duông mạo đoan trang đức nhưn cao trời.
Đặng lòng quyết chí, cuộc thể đứng vững,
Tích đức lập công nước thiên đàng mong mỏi.
Mây bốn biển đòi từng bay ngút ngút,
Nước Lang sa từng dốc chí bỗng tang.
Khách ngũ hồ một cbiếc lá vơi vơi.
Cổn Nam việt lại lãnh quờn huấn dụ.
Từ thuở Sa-sê chức trọng,
Bình thời đã hết tiết trung trinh;
Nhấn khi lên Giám Mục quờn cao,
Bát loạn lại vững cầm giềng mối.
Thuyền Hội thánh ghe lặn nguy hiểm,
Trận phong ba đang lắm lúc bồi hồi.
Vườn bồ đào đòi cụm héo don,

Dặm sương tuyết đã từng phen tắm gội.
Đắc dúi mấy con chiên xiêu lạc,
Đàng thiêng liêng sáng cõi trời Nam.
Âu lo phương bóng tối mở mang,
Lễ đạo thánh thấu miền đất Mọi.
Kinh sách in để dẫn đàng phước đức,
Roi từ nghiêm hằng tỉnh thức u mê.
Cha thầy phong hầu giúp việc thiêng liêng,
Đền thần thánh khắp soi miền tăm tối.
Thêm phước viện giục người trinh khiết,
Xuân hoa thu thiết cũng tài bồi.
Lập học trường toan rộng quốc tấn tu,
Nam tiến đông kim đều tụ hội.
Dạy kẻ ngoại biết đàng chơn chính,
Đạo Chúa Trời khắp xứ khai quang.
Phong Đức cha chia địa phận trong ngoài,
Quờn Hội Thánh đời phương sáng chói.
Thuở thái bình đã sáng chữ kinh dinh,
Buổi nghiêm nhặt lại an phương tàng thối.
Ở Bình Định sang Phú Yên,
Ở theo thì ăn theo thuở.
Nắng mưa nào biết đã mấy phen,
Tới Quảng Nam vào Quảng Ngãi.
Bất thành nọ sang thành nầy,
Non nước kẻ đâu cùng mọi nỗi.
Những tướng cơ hội ấy,
Thì vận ấy còn dặng lâu dài.

Nào hay cứ sự nầy nổi nước nầy đổi thay kiếp đổi,
Trương thu-phong leo lét ngọn đèn chong.
Toà Giám Mục lạnh lùng cơn gió thổi,

Hỡi ôi!

Thái bĩ vận đời tang thương cuộc đổi.
Sao Thượng nguyên rải rác,
Cám cảnh vì tăng tác bấy chiên.
Trăng nghĩa lý mơ màng,
Thảm thiết nỗi trông lâm miệng sói.
Giọt ly-kính yên theo sóng gợn,
Sông Tân-An cuộn cuộn dòng quyền!
Tấm lòng thanh tịnh tỏa sương giăng,
Cửa Thị-Nại âm âm ngọn khói.
Vì đạo chịu gian nan đến chết,
Ngàn thu gương phước rạng ngời.
Thảm tình sa nước mắt đời đời,
Chín khúc tấm lòng đơn bội rồi.
Vườn Gia Hựu đất Xuân Hương hỡi đó,
Người đi cảnh ở luống đao sâu!
Chén Cali đồ lễ còn đây,
Chủ mất vật còn càng thêm tủi.
Vắng vắng Thái dương nằm biển bắc,
Mấy viện tu lạnh lẽo lửa huân đào.
Chinh chinh bóng ác lặn non Tây,
Các địa phương vãn về tờ sơ hỏi.

Ôi !

Nam a một giấc, châu lưu ngoài trời biển tằm
tằm.

Cổ cuộc ngàn trùng quanh quẽ gởi phong
phân vọi vọi,

Biển thiêng liêng sâu cạn, chúng con còn
gượng lái vào ra.

Cờ nhưn đức thấp cao, Đức cha đã rồi bàn
thắng bại,

TẮT.



